Họ và tên: …….....

Lớp: 1A…….

Thứ ……..ngày …. tháng…. năm 20….

TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT
VÒNG 2

*** Chọn đáp án đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

Câu 1. Đáp án nào gồm các tiếng chứa âm giống nhau?

A. đủ, cú, cờ, cô
B. đủ, bù, chú, cụ
C. kì, kẻ, chị, chú
D. khỉ, khô, khó, bò

Câu 2. Tên những con vật sau có chung âm …… .

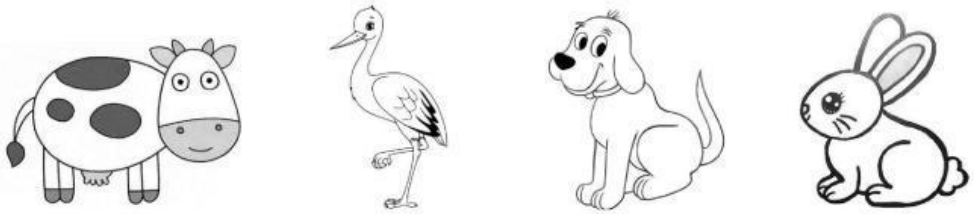

Câu 3. Tô màu vào các con vật sống ở dưới nước.

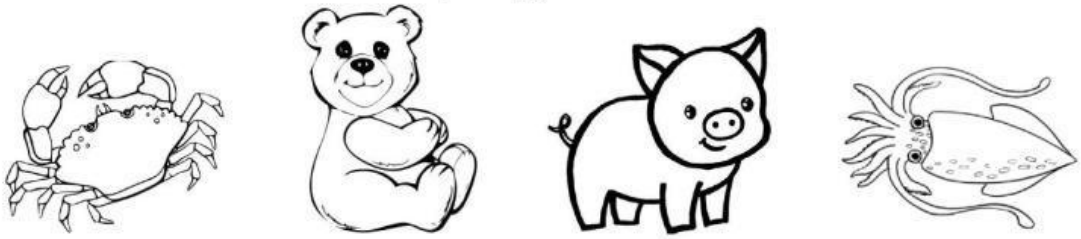

Câu 4. Đáp án nào dưới đây có các chữ xếp đúng trật tự bảng chữ cái.

A. l, h, k
B. e, ê, b
C. r, s, t
D. v, r, y

Câu 5. Đây là con gì?

A. con bê
B. con khỉ
C. con le le
D. con cá

Câu 6. Chọn đáp án đúng.

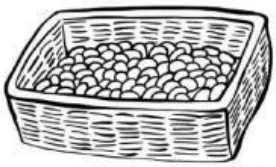

A. Rổ có cá.
B. Rổ có na.
C. Rổ có bí.
D. Rổ có đỗ.

Câu 7. Từ nào viết sai chính tả?

A. cá cờ
B. cá bò
C. cì đà
D. kì cọ

Câu 8. Có mấy tiếng chứa âm "**kh**" trong câu dưới đây?

Bà Kha cho mẹ cá kho khế.

A. 2
B. 3
C. 4
D. 5

LIVEWORKSHEETS

Câu 9. Nối hình ảnh với từ tương ứng.

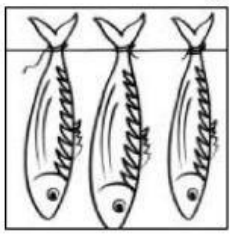
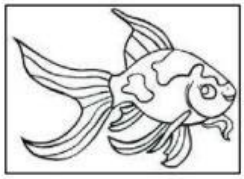
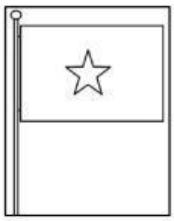

lá cờ	cá cờ	kì cọ	cá khô

Câu 10. Sắp xếp các từ sau thành câu đúng:

cho/ đu đủ./ Cô Hà/ bé

.....

Câu 11. Câu nào không có tiếng chứa âm "**ch**"?

A. Cô Chi đi chợ.

B. Bé Hà bị ho, bà dỗ bé.

C. Bố cho bé khế, lê.

D. Bà có chè kho.

Câu 12. Chọn hình ảnh phù hợp với câu dưới đây.

Bé Lê và chị đi bộ.

A B C D

Câu 13. Viết chữ thích hợp vào chỗ chấm để tạo thành từ đúng.

…..ố mẹ chú …..ỉ đỗ đ…… lá …….ế

Câu 14. Giải câu đố sau:

Nét tròn em đọc chữ "o"

Khuyết đi một nửa sẽ cho chữ gì?

Trả lời: chữ ……

15. Ghép chữ với dấu thanh để tạo thành 4 tiếng có nghĩa.

u o đ ch ? /

……

LIVEWORKSHEETS